

Cao Trinh nữ hoàng cung

Tên gọi: Crinum latifolium L. extract

Xuất hiện: bột màu nâu, nâu nhạt.

Quy cách: 25kg/thùng

Xuất xứ: Việt Nam

Thành phần: Trinh nữ hoàng cung tỷ lệ 10:1

Độ ẩm: 5%

Trinh nữ hoàng cung có tên khoa học là **Crinum latifolium L.** Cao khô **trinh nữ hoàng cung** có màu nâu, nâu nhạt, được chiết xuất theo hoạt chất chính hoặc theo tỷ lệ. Cây trinh nữ hoàng cung (Crinum latifolium L.) họ thủy tiên (Amaryllidaceae), Cây cỏ lớn. Thân hành to, gần hình cầu hoặc hình trứng thuôn, đường kính 8-10 cm, phủ bởi những vảy hình bản to, dày, màu trắng. Lá mọc thẳng từ thân hành, hình dải dài đến 50 cm, có khi hơn, rộng 7- 10cm, mép nguyên, góc phẳng có bẹ, đầu nhọn hoặc tù, gân song song. Cụm hoa mọc thành tán trên một cán dẹt, dài 30- 40cm; lá bắc rộng hình thìa dài 7 cm, màu lục, đầu nhọn; hoa màu trắng pha hồng, dài 10- 15 cm; bao hoa gồm 6 phiến bằng nhau, hàn liền 1/3 thành ống hẹp, khi mở đầu phiến quăn lại; nhị 6; bầu hạ. Quả hình cầu (ít gặp). Mùa hoa quả: tháng 8-9.

Thành phần chính của thảo dược trinh nữ hoàng cung là các Alcaloid, saponin, acid hữu cơ. Trinh nữ hoàng cung được nghiên cứu về thành phần hóa học chủ yếu từ năm 1980. Các Alcaloid có trong trinh nữ hoàng cung thuộc 2 nhóm: – Không dị vòng: latisolin, latisodin, beladin. – Dị vòng: ambelin, crinafolin, latisodin, crinafolidin, 11-O- acetyllambelin, latindin, pratorimin... Thân rễ chứa 2 glucan: Glucan A và glucan B. Glucan A gồm 12 đơn vị glucose, còn glucan B có khoảng 110 gốc của glucose (Tomada Mashashi và cs, 1985). Ở Việt Nam, theo Nguyễn Hoàng và cs, 1997, trinh nữ hoàng cung có 11 alcaloid, 11 acid amin, acid hữu cơ. Các acid amin là phenylalanin, 1- leucin, dl- valin và 1.arginin monohydroclorid. Trần Văn Sung và cs, 1997, đã phân lập được từ thân hành trinh nữ hoàng cung 5 alcaloid trong đó 2 chất là 1.lycorin và pratorin được nhận dạng bằng phổ khối lượng và phổ cộng hưởng từ hạt nhân proton carbon 13. Võ Thị Bạch Huệ và cs, 1998, đã phân lập được từ lá 2 alcaloid là crinamidin, 6- hydroxycrinamidin được nhận dạng bằng các phân tích hóa học và quang phổ.

Dạng thành phẩm: chiết xuất theo tỷ lệ.

Chức năng chính của cao khô trinh nữ hoàng cung:

Hỗ trợ điều trị u xơ tử cung, u nang buồng trứng và u xơ tiền liệt tuyến

Sử dụng cao khô trinh nữ hoàng cung

Cao khô [Trinh nữ hoàng cung](#) được ứng dụng rộng rãi trong các sản phẩm hiện đại. Chúng được sử dụng để sản xuất:

- Dược phẩm.
- Thực phẩm chức năng.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Hotline: 0987 785 792

- Tel: 024 62939301

Email: cuongnm@ibpharco.com

- Web: www.ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Chiết xuất hoa hòe Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Nano Curcumin](#)

[Cao khô lá thường xuân Heder helix extract](#)

[Cao khô hạt nho-Grape seed Extract](#)

[Chiết xuất cam đắng Extract Citrus Aurantium](#)

[Nguyên liệu sản xuất TPCN, mỹ phẩm, bia, nước uống..](#)

[WIRKON \(Potassium Monopersulfate Compound\)](#)

[Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate](#)

[Chiết xuất rau củ Quercetine](#)

[Cung cấp Astaxanthin](#)

[Cung cấp nguyên liệu Coenzyme Q10](#)

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Nguyên liệu chiết xuất hoa hòe - Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Panax ginseng \(Cao hồng sâm\)](#)

[Cung cấp Nattokinase](#)

[Nano Curcumin](#)

[Mua bán yucca nguyên liệu dạng bột, dạng nước, Mỹ, Mexico giá cạnh tranh](#)

[Nguyên liệu làm đẹp Collagen type II](#)

[Nguyên liệu Cao khô vỏ liễu trắng](#)

[Cao khô Nấm vân chi Yun zhi extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Cung cấp Panax ginseng \(Cao hồng sâm\)](#)

[Cung cấp nguyên liệu Nattokinase](#)

[Cao linh chi Linzhi Extract](#)

Trang 39 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [39](#)
- [40](#)
- [41](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)